

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày: 24/5/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Păng Ting Nôck

+ Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: Trần Thanh S, sinh năm: 1992, tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: thôn D, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: thôn D, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trần Phúc Vũ (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm: 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm: 1996.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2022 đến ngày 15/9/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại tại: thôn D, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 89A đường Đ, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số A1 C5 đường T, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh S có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn P làm phụ hồ tại các công trình xây dựng. Tháng 11/2019, S từ Ninh Thuận đi lên thành phố Đà Lạt và liên hệ với ông P để nhờ xin việc làm thì được ông P xin cho S cùng vào làm phụ hồ tại Công trình xây dựng trên đường Triệu Việt Vương, phường 4, thành phố Đà Lạt. Trong thời gian sinh sống và làm việc cùng với ông P tại công trình, S thường xuyên mượn xe của ông P để đi mua thức ăn, nước uống cho những người làm trong công trình. Ngày 03/01/2020, sau khi hết giờ làm, S hỏi mượn xe của ông P để đi chơi thì ông P đồng ý và đưa chìa khoá xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 85C1 – 256.02 cho S mượn. Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 04/01/2020, S đi uống cà phê trên đường Triệu Việt Vương, phường 4, Đà Lạt sau đó đi sang tiệm bắn cá điện tử thắng thua bằng tiền gần quán cà phê. Sau khi thua hết số tiền 300.000 đồng mang theo, S nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô biển số 85C1 – 256.02 mượn của ông P để lấy tiền chơi bắn cá. Thực hiện ý định, S hỏi chủ quán bắn cá có cầm xe không thì chủ quán từ chối. Lúc này, Nguyễn Văn N (tên thường gọi là Lít) đang chơi bắn cá ở quán nói với S muốn cầm xe thì giới thiệu cho. Sau khi nghe S nói là xe của S thì N gọi cho Quân (tên thường gọi là Hiệp, chưa rõ nhân thân lai lịch) ở trọ trong hẻm gần nhà thờ Domaine, Phường 6, thành phố Đà Lạt hỏi “có cầm xe không?” thì Quân nói “đưa qua xem”. S chở N đến hẻm gần nhà thờ Domaine theo hướng dẫn của Nghĩa, khi đến nơi, S dừng xe đứng đợi, còn N đến trao đổi với Quân. Một lúc sau, N nói lại với S và S đồng ý cầm cố chiếc xe cho Quân với giá 1.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn. Quân đưa cho N 1.000.000 đồng rồi N đưa lại số tiền này cho S. S đưa trước cho Quân 100.000 đồng tiền lãi rồi cho Nghĩa 100.000 đồng, còn lại số tiền 800.000 đồng S cất vào trong người rồi cùng với N bắt xe taxi về lại tiệm bắn cá. S dùng hết số tiền 800.000 đồng để nạp vào game bắn cá và thua hết số tiền này. Sáng ngày 05/01/2020, ông P không thấy S trả xe nên hỏi S, sợ bị phát hiện xe đã cầm cố nên S nói dối là xe đang sửa ở tiệm do S tông vào con lươn. Để cho ông P tin tưởng là xe đang bị hư, S hỏi mượn ông P 200.000 đồng để trả tiền sửa xe và hẹn đến sáng ngày 06/01/2020 lấy xe về trả thì ông P đồng ý và đưa cho S số tiền 200.000 đồng. Sau đó, S đã tiêu xài hết số tiền này.

Đến ngày 06/01/2020, ông P nhiều lần hỏi đòi lại xe nhưng S vẫn nói với ông P là xe đang sửa. Sau nhiều lần bị ông P đòi xe thì S mới nói thật với ông P là chiếc xe đã bị S mang đi cầm. S nói với ông P cho mượn giấy chứng nhận đăng ký xe và 1.200.000 đồng để đi chuộc xe thì ông P không đồng ý và

yêu cầu S dẫn ông P đi chuộc xe về. Do không nhớ địa chỉ nên S chở ông P đi lòng vòng quanh thành phố Đà Lạt nhưng vẫn không tìm được nơi cầm xe. S tiếp tục nói với ông P cho mượn 1.200.000 đồng để chuộc xe và hứa đến sáng ngày 07/01/2020 sẽ mang xe về trả. Vì sợ bị mất xe nên ông P đồng ý và đưa cho S mượn 1.200.000 đồng. Sau đó, S gặp Đoàn Văn C là người hay chơi ở tiệm bán cá nhờ C liên lạc với Quân để chuộc lại xe. C liên lạc với Quân đề nghị chuộc xe thì Quân yêu cầu đưa 2.000.000 đồng mới cho chuộc xe. S đưa cho Cảnh 1.500.000 đồng nhờ lấy xe về giúp. Đến tối cùng ngày, Quân mang xe đến tiệm bán cá nhưng không giao xe cho S mà yêu cầu S đưa thêm 500.000 đồng mới giao xe. S nói đề sáng mai có đủ tiền thì sẽ đến chuộc lại xe. Đến sáng ngày 07/01/2020, vẫn không thấy S mang xe về trả nên ông P đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã triệu tập S lên làm việc, tại đây, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị khởi tố, S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên sau đó S đã bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 12/9/2022, S bị bắt theo Quyết định truy nã.

Người bị hại: ông Nguyễn Văn P bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 85C1 – 256.02. Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐG ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận chiếc xe trên có giá trị 11.760.000 đồng vào thời điểm bị chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại chiếc xe này cho ông ông P, ông P đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSĐL-LĐ ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Trần Thanh S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh S mức hình phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt giam để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là ông Nguyễn Văn P không có yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị không đề cập để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan cùng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng sự tin tưởng của người khác để mượn tài sản rồi đem đi cầm cố và chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 04/01/2020, S mượn của ông Nguyễn Văn P 01 xe mô tô biển số 85C1 – 256.02 để đi uống cà phê trên đường Triệu Việt Vương, phường 4, Đà Lạt. Sau đó đi sang tiệm bán cá điện tử thắng thua bằng tiền gần quán cà phê. Sau khi thua hết số tiền 300.000 đồng mang theo, S đã cầm cố xe mô tô biển số 85C1 – 256.02 mượn của ông P để lấy tiền chơi bán cá. S nhờ Nguyễn Văn N (tên thường gọi là Lít) giới thiệu cho S cầm chiếc xe trên cho một người tên Quân (tên thường gọi là Hiệp, chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Khi ông P nhiều lần hỏi đòi lại xe nhưng S vẫn nói với ông P là xe đang sửa. Đến sáng ngày 07/01/2020, vẫn không thấy S mang xe về trả nên ông P đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã triệu tập S lên làm việc, tại đây, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị khởi tố, S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên sau đó S đã bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 12/9/2022, S bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐG ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận chiếc xe trên có giá trị 11.760.000 đồng vào thời điểm bị chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại chiếc xe này cho ông ông P, ông P đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh S phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xét sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra và bị bắt theo quyết định truy nã nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là ông Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh S phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 01 (*một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án (Được trừ thời gian đã tạm giam kể từ ngày 12/9/2022 đến ngày 15/9/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù).

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo; đương sự;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình